

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY TỈNH
BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15/6/2020

V/v “Ly hôn giữa chị P với anh V”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN – TỈNH BẮC GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tư Duy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giáp Hồng Thanh

2. Ông Trần Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 421/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2020/QĐ-HPT ngày 28 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bích P, sinh năm 1998 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn NY, xã CX, huyện TY, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn NH, xã CT, huyện TY, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 14/11/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Bích P trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn V kết hôn ngày 01/6/2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CT, huyện TY, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn chị và anh V có thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu tại gia đình anh V ngay, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng bốn tháng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau và anh V không chịu khó tu chí làm ăn. Chị đã khuyên bảo anh V nhiều lần nhưng anh V không thay đổi. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2018 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị xin ly hôn anh Nguyễn Văn V.

Về con chung: vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Trần Bảo A, sinh ngày 10/12/2018. Hiện con chung đang do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh V cấp

đưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đang làm công nhân tại khu công nghiệp ĐT, VY, Bắc Giang thu nhập thường xuyên của chị là 8.000.000 đồng/01 tháng nên có đủ điều kiện nuôi con.

Tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị P có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đối với anh Nguyễn Duy V là bị đơn trong vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng tại các buổi hòa giải, làm việc của Tòa án anh V đều vắng mặt không có lý do và Tòa án đã thông báo cho anh V về các chứng cứ Tòa án đã thu thập có trong vụ án nhưng anh V không có ý kiến gì và không cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho quyền lợi của mình.

Tại phiên tòa, anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán: thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS; Hội đồng xét xử (HĐXX) đảm bảo về thành phần, nguyên tắc xét xử; tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đủ, đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm; Thư ký chấp hành đúng quyền hạn, trách nhiệm theo quy định; Nguyên đơn, có ý thức chấp hành các quy định của BLTTDS, bị đơn chưa chấp hành các quy định của BLTTDS. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị P, xử chị P được ly hôn anh V; Con chung: giao cho chị P được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trần Bảo A, sinh ngày 10/12/2018, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; Về án phí: chị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến đề nghị của đương sự, Kiểm sát viên. Sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: ngày 25 tháng 12 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Bích P với bị đơn là anh Nguyễn Văn V là theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về việc xét xử vắng mặt chị Trần Thị Bích P và anh Nguyễn Văn V: anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Chị Trần Thị Bích P đã được triệu tập hợp lệ, tuy

nhiên chị P đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi tại Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị P, anh V là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét các yêu cầu của nguyên đơn thấy:

[3] Về tình cảm vợ chồng: chị Trần Thị Bích P và anh Nguyễn Văn V kết hôn ngày 01/6/2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã CT, huyện TY, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống được khoảng 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau và chị P cho rằng anh V không tu chí làm ăn, chị đã khuyên bảo anh V nhiều lần nhưng anh V không thay đổi. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2018 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị xin ly hôn với anh Nguyễn Văn V, hiện nay anh V đang ở cùng ông bà nội. Quá trình làm việc với ông nội của anh V và qua xác minh tại địa phương thì thấy chị P và anh V xảy ra mâu thuẫn sau khi kết hôn khoảng bốn tháng. Chị P và anh V đã sống ly thân từ tháng 10/2018 cho đến nay, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Nay chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh V. Như vậy, vợ chồng giữa chị P và anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị P được ly hôn với anh V.

[4] Về con chung: chị P và anh V có 01 con chung là Nguyễn Trần Bảo A, sinh ngày 10/12/2018. Khi vợ chồng ly thân thì chị P về nhà bố mẹ đẻ sinh con và trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con từ đó cho đến nay. Hiện tại chị P có nghề nghiệp là công nhân tại khu công nghiệp Đình Trám tại Bắc Giang, thu nhập thường xuyên là 8.000.000 đồng/01 tháng đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị P, giao cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, chị P không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị P không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 146, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình, xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Trần Thị Bích P được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: giao cho chị Trần Thị Bích P nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trần Bảo A, sinh ngày 10/12/2018. Anh Nguyễn Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Bích P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2018/0006133 ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận chị P đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TY;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TY;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn CT;
- Lưu hồ sơ;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Tư Duy